TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số:**05**/2023/QĐST- DS	Long Biên, ngày 27 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử sụng án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành lập ngày 11/01/2023 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 189/2022/TLST - DS ngày 01 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự không trái với pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V**

Trụ sở: Số X phố L, phường L, quận Đ, TP. Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Đặng Hồng L – Chuyên viên chính xử lý nợ theo Văn bản ủy quyền số 801A/2022/UQ-LLC-KHCN2 ngày 15/06/2022 của ông Phạm Tuấn A- Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý trên cơ sở Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/07/2020 của ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật Ngân hàng TMCP V.

*** Bị đơn**: **Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957**

Trú tại: Căn X Tòa nhà Y, Khu đô thị mới S, phường V, quận Long Biên, TP Hà Nội

2. Sự thỏa thuận cụ thể như sau:

2.1/ Về số tiền nợ gốc và lãi: Ngân hàng TMCP V và bà Nguyễn Thị T đều xác nhận, bà Thanh còn nợ Ngân hàng theo Hợp đồng cho vay số LN2006082463249 ngày 10/06/2020, các khoản tạm tính đến ngày 04/01/2023, gồm: Nợ gốc: **898.303.420 đồng**; Nợ lãi: **247.714.037 đồng**; Nợ lãi chậm trả: **23.271.900 đồng**. Tổng cộng là **1.169.289.357 đồng** (Một tỷ một trăm sáu mươi chín triệu hai trăm tám mươi chín nghìn ba trăm năm mươi bẩy đồng)

2.2/ Về lộ trình hai bên thống nhất thỏa thuận như sau:

Chậm nhất đến ngày 28/2/2023, bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm tất toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm tính đến ngày 04/1/2023 là **1.169.289.357 đồng** (Một tỷ một trăm sáu mươi chín triệu hai trăm tám mươi chín nghìn ba trăm năm mươi bẩy đồng) và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 05/01/2023 theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay đã ký kết cho đến khi thanh toán trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bà Nguyễn Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo lịch trình đã cam kết nêu trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số -/-, tờ bản đồ số -/- tại Căn hộ chung cư số 714, Tòa nhà No 11A, Khu đô thị mới Sài Đồng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CV 516290 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 22/05/2020 cho bà Nguyễn Thị T theo Hợp đồng thế chấp nhà ở số công chứng 2107/2020 quyển số 02-2020 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/06/2020 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Khôi để Ngân hàng thu hồi toàn bộ khoản nợ

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì bà Nguyễn Thị T vẫn phải có trách nhiệm trả hết khoản vay cho Ngân hàng

3. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị T chịu cả án phí dân sự sơ thẩm là **23.539.340 đồng** (Hai mươi ba triệu năm trăm ba mươi chính nghìn ba trăm bốn mươi đồng)

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền 20.871.000 đồng (Hai mươi triệu tám trăm bẩy mươi mốt nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0065528 ngày 22/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND TP Hà Nội
- VKSND Q. Long Biên
- Chi cục THADS Q. Long Biên
- Các đương sự
- Lưu HS, VP

THẨM PHÁN

Trần Tự Hiếu